

NGÔ LĂNG VÂN

TRANG QUỲNH TOÀN TẬP

PHỤ LỤC:

TRANG QUỲNH LÀ
NGƯỜI THẬT HAY GIẢ?



MÂY HỒNG XUẤT BẢN

NGÔ LĂNG VÂN

TRẠNG QUỲNH
TOÀN TẬP

MÂY HỒNG

MỤC LỤC

Lời soạn giả.

Chương thứ nhất

TRẠNG QUỲNH THỜI NIÊN THIẾU

Ngôi đất kết phát ra Trang Quỳnh.

Ông to đầu đầy và những ông to đầu.

Hai ông Huyện Thạch và Tú Cát bị xô.

Người đực không để sao dê đực để đực ?

Quan phủ bị quan tỉnh khiển trách vì Quỳnh

Chương thứ hai

TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỀM

Thầy học đã chẳng kính, nhà sư cũng không tha.

Đến học tại nhà Đoàn thị Điềm.

Những sự chọc phá và đối đáp lẫn nhau.

Quỳnh gửi thị Điềm mua cà cuống.

Quỳnh cho thị Điềm lấy chồng thợ cày thật.

Chương thứ ba

TRẠNG QUỲNH ĐI THI HƯƠNG THI HỘI

Khai đồ thối lỗ, tắc cổ ung tai.

Viết văn cái trống và làm thơ vẽ voi.

Tạ có hàng bánh và trêu bà giáo thụ.

Trang Quỳnh thi hỏng bắt bà Banh nằm xuống

Chương thứ tư

TRẠNG QUỲNH TRÊN NỎ ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC

Một mâm rượu một bài thơ đường luật.
Học trở Hoảng Hóa, cô ả Tuyên Quang.
Đau thì đau thật, nhưng sướng quá !
Mai quẳng xuống ao, thì đày quẳng.
Muốn thành ông nợ bà kia, được.
Làm văn cho hàng xóm tế vợ.
Đ. M. thẳng nào bảo thẳng nào.
Thế mà chịu thua một em bé !...

Chương thứ năm

TRẠNG QUỲNH ĐÃ DỊ ĐOAN MÈ TÍN

Đi lễ thành hoàng để cầu đảo cho vợ.
Vay tiền và làm ruộng của bà chúa Liễu Hạnh.
Cho bò kéo đồ ngai thờ Chúa.
Cầu mát được mát, còn kêu gì ?
Đầu mặt tre nõ chạy mau lên !

Chương thứ sáu

TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC TRUNG HOA

Cả ngàn ông bình vôi miệng túm.
Được phong làm Lưỡng quốc Trưng-nguyên:

Hạng người như thần phải đấu đong xe chở.
Làm sao để nhìn mặt vua Tàu ?
Tiên vi chủ hậu vi khách.
Lấy trộm giống ngô và giống mè.

Chương thứ bảy

Từ anh lái đò đến cô hàng bán quán.
Cả đoàn sứ Tàu phải chui cửa «An Nam quốc môn»
Một tiếng trống vẽ mười con rồng.
Khúc gỗ này đẳng nào gốc, đẳng nào ngọn ?
Con ngựa nào là mẹ, con ngựa nào là con ?
Trâu Tàu và Trâu Việt chọi nhau,
Quả mít này mấy hột ?
Làm sao lấy nước trong chai thủy tinh ra.
Mẹo lấy hết thịt trong xác con tôm hùm.
Cách xỏ sợi chỉ qua vòng ngọc tròn ốc.

Chương thứ tám

TRẠNG QUỲNH VÀ CÁC QUAN VĂN VÕ

Đã bảo ăn không được mà cứ...
Ăn ở trong như... và ăn ở ngoài như.
Mâm ngũ quả thiên nhiên.
Ngài ăn chuối thế, thì tôi ăn cháo thế !
Thiện đức không phải là đức tốt.
Tao đã bảo mày mất dái rồi mày ơi !
Quan thị và quan võ đánh nhau.
Chúa hỏi quan thị : làm sừng cho sáo.
Bàn tương hậu môn và tương răng.
Trạng lột chừ Trạng không thể chết.

Chương thứ chín

TRẠNG QUỲNH VÀ VUA LÊ CHÚA TRỊNH

Muòn tâu bệ hạ, thần nói lão.

Cha bố tiên sư thẳng Bảo Thái.

Nặng cực nên đá bèo chơi.

Quả đào trường thọ hay đoản thọ ?

Tại sao nhà ngươi lại cười cụ Bành tổ ?

Mèo Chúa và mèo Trang khác nhau thế nào ?

Thứ mắt đại phong là mắt gì ?

Chương thứ mười

NGÀY CÚNG CỦA TRẠNG QUỲNH

Hai chữ «ngọa sơn» nghĩa là gì ?

Trạng Quỳnh bị Chúa Trịnh xử phạt.

Trạng Quỳnh chết chúa thăng hà.

Quỳnh chết nước Nam ta hết Trang.

PHỤ LỤC

Trạng Quỳnh là người thật hay giả ?

LỜI SOẠN GIẢ

Dân Việt Nam ta là dân giỏi cười và lắm chuyện cười nhất thế giới... Đó chính cũng là một trong nhiều yếu tố khác đã làm nước ta trở thành một nước anh hùng quật khởi, không kẻ cường địch nào lấn được.

Kề số chuyện cười phải chép cả kho giấy nhà giấy, chỉ riêng những cái cười để sửa sang phong hóa, để chữa bệnh rôm róc, lở bịch, và để vui sống hằng say tranh đấu với mọi hoàn cảnh ở trên các lãnh vực nhân sinh.

Trong kho chuyện cười ấy, phải kể chuyện Trạng Quỳnh là một.

Chuyện Trạng Quỳnh chẳng những dài nhất, hay nhất, mà đọc lên, ngoài cái thưởng thức về thú vị văn chương, chúng ta còn được vô số những cái cười rất khoái, khoái hơn cả lúc động phòng hoa chúc là cái khoái gấp cả trăm ngàn lần những lúc được làm vương làm bá.

Những cái cười rất khoái áy, đại lược là :

Cười để chửi thẳng vào mặt bọn vua chẳng ra vua, quan chẳng ra quan, văn chẳng ra văn và võ chẳng ra võ.

Cười để vãi tưới lên đầu bọn ăn trên ngồi chốc, mũ cao áo rộng, tác oai tác quái, mà người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm.

Cười để lột trần bề trái lũ buôn thần bán thánh, gá Phật thâu Trời, ma giáo quỷ thuật, giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức thánh hiền, cũng như bọn tu hành ẩu tả, bọn trưởng giả học sang, phùng ắn càn nói ầu, bọn tham ô những lạm và hành động lỗ lảng...

Vân vân và v.v...

Nói chung là những hạng đáng đem lột trần nọc cở ra mà đánh cho bết đít sịt ngòi, nếu không phải dùng đến gươm đao súng đạn.

Bởi các cơ áy, và bởi chuyện Trạng Quỳnh tuy cũ mà tinh thần vẫn còn như mới ở trước cảnh huống của xã hội bây giờ, nên chúng tôi tổng hợp các chuyện do đồng bào đã kể và tham khảo những tài liệu đã viết để soạn ra quyển TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP này.

Mục đích của chúng tôi không ngoài việc nhằm làm sống lại những cái cười đời trước để dọi lại đời nay. Còn việc chuyện tích có thật hay không, xin nhường để quý bạn đọc suy ngẫm... cũng như suy ngẫm đề...

Định Tường đầu Thu Nhâm-Tý — 1972

NGÔ LĂNG VÂN

TRẠNG QUỲNH TOÀN TẬP
NGŌ LĂNG VÂN

TRĂM NĂM TRĂM CỠ NGƯỜI TA
MUA VUI CŨNG ĐƯỢC MỘT VÀI TRỐNG CANH
TẬP KIỀU

CHƯƠNG MỘT

TRẠNG QUỲNH THỜI THIẾU NIÊN

- *Ngôi đất kết phát ra Trang Quỳnh.*
- *Ông to đầu đầy và những ông to đầu.*
- *Hai ông Huyện Thạch và Tú Cát bị xô.*
- *Người đực không đẻ, sao dê đực đẻ được?*
- *Quan phủ bị quan tỉnh khiển trách vì Quỳnh.*

1 — NGÔI ĐẤT KẾT PHÁT RA TRẠNG QUỲNH

NƯỚC TA VÀO KHOẢNG ĐẦU ĐỜI LÊ trung hưng, ở làng Yên-vực huyện Hoảng-hóa tỉnh Thanh-hóa có vợ chồng nhà họ Nguyễn thường ngày đi lên núi Hỏa-châu kiếm củi, và khi về đến Cầu Sư ở làng Đông-hậu thì đặt gánh xuống nghỉ ở cầu đá để xuống bến rửa ráy chân tay mặt mũi. Bữa nọ trời nhá nhem tối, hai vợ chồng vừa đến cầu thì bắt gặp một ông già trúng gió nằm sõng sượt ở bên cạnh mình còn để một tay nải (đẩy bằng vải) trong nhét những quần áo đồ đạc. Ông già nằm sùi bọt mép ra, hai vợ chồng thấy vậy, vội vàng đặt gánh củi xuống, rờ thấy

ông già thân thể còn nóng, nên lấy thuốc đem sẵn trong mình đồ cho. Một lúc sau, ông già tỉnh dậy, người chồng lấy tay nải của ông già đưa cho người vợ cầm lấy, còn mình thì vừa gánh củi, vừa điu ông già về nhà.

Về đến nhà, hai vợ chồng lại sẵn sóc thuốc men và cơm cháo cho ông, tận tình chẳng khác gì như đối với cha mẹ ruột. Sau mấy hôm, ông già bình phục, nhận thấy vợ chồng anh ta rất tử tế mà nghèo, lại cảm vi cái ơn đã cứu sống và sẵn sóc cho mình nên trước khi từ già mới bảo :

— Lão chính là thầy địa lý Tả-Ao đây, vậy gia đình anh có muốn gì, lão sẽ giúp cho ?

Nghe nói thầy địa lý Tả-Ao, hai vợ chồng mừng quỳnh như được vị cứu tinh đến nhà. Người chồng thưa :

— Làng cháu đây là làng nổi tiếng văn học, vậy chỉ xin cụ một ngôi đất khoa bảng để góp mặt với thiên hạ mà thôi.

Thầy địa Tả-Ao cười nói :

— Tưởng anh muốn gì hơn nữa, chớ

muốn thế dễ lắm, vậy anh lấy hải cốt của thân phụ về để sáng mai đem thật sớm lên núi Hỏa-châu, lão táng cho.

Nói rồi, thầy Tả-Ao cắt nghĩa :

— Hỏa-châu ở vùng này là quả núi bắt đầu chạy từ núi Hàm Rồng qua đây. Thế núi tuy nhỏ, nhưng toàn là núi đá, đỉnh tròn chân thót, xa trông như một con rồng đang nhả viên ngọc lửa, lại phía tây có chùa Tiên-đồng cùng động Long-quang đối chiếu nhau, nhưng chính huyệt là ở chỗ miếng đá trời trên đỉnh núi, trông như hình đĩa trể con nên gọi là hòn đá Tiên-đồng hay ngọn đá Nhi-phong. Đã thế, quả núi này ở phía đông lại có cái đầm sâu, nước như xếp lụa, và đó là ngọn bút xung thiên, nên táng vào đó, vợ chồng anh sẽ làm ăn khá giả và đến đời cháu sẽ có người nổi tiếng về văn học rất lớn, thiên hạ không kể nào hơn được.

Người chồng mừng hỏi :

— Thừa cụ, như vậy là đất phát Trạng-nguyên phải không ?

Thầy Tả-Ao cười đáp :

— Trạng-nguyên, nhưng không có cơ biên vinh quy, và hễ làm quan thì nên sớm về nghỉ, còn không sẽ bị họa bất đắc kỳ tử.

Vợ chồng nhà họ Nguyễn nhất nhất nghe theo. Và ngôi đất ấy chính là ngôi đất kết phát ra Trạng-Quỳnh sau này. Đối với nước ta, Quỳnh không đỗ Trạng, nhưng vì giỏi như Trạng, nên vẫn được đời gọi là Trạng, và sau Quỳnh đi sứ lại được vua Tàu sắc phong là Lương quốc Trạng - nguyên (Trạng-nguyên của hai nước) ấy đó là Trạng-nguyên mà không có cơ biên vinh qui đó. Lại như Trạng-Quỳnh khi làm quan rồi, nếu biết xin về nghỉ sớm đi, thì đâu có bị bất đắc kỳ tử vì chén thuốc độc của Chúa Trịnh ban cho. Quả lời thầy Tả-Ao đoán trúng và linh nghiệm như thần.

2— ÔNG TO ĐẦU ĐÁY VÀ NHỮNG ÔNG TO ĐẦU

Ngôi đất táng xong, nhà họ Nguyễn làm ăn mỗi ngày một khá giả, nên đến đời con

là Nguyễn Kinh thi làm chức xã trưởng, rồi cai tổng, và là một vị tiên chủ làng Yên-vực.

Nguyễn Kinh lấy vợ người họ Lê và sinh ra Nguyễn Quỳnh. Quỳnh là cậu bé rất thông minh, mới 12 tháng đã biết nói đủ điều, và năm lên 4 tuổi đã thuộc lòng rất nhiều thơ phú cùng văn sách. Năm lên 6 tuổi, Quỳnh được cha mẹ chính thức làm lễ thánh sư cho đến theo học một cụ đồ trong làng. Quỳnh học một biết mười, bất cứ sách nào cũng chỉ nghe qua một lượt là thuộc lòng vanh vách, nhưng về tánh tình nghịch và lười biếng thì cũng không có đứa trẻ nào hơn được.

Quỳnh hay nô đùa với chúng bạn và thường hay tìm cách lừa gạt.

Một buổi tối nọ, Quỳnh đang chơi giỡn với bạn bè, bỗng gọi chúng nó bảo :

— Có ông to đầu lạ lưng lấm, tụi bây có muốn đi xem không ?

Lũ trẻ nghe nói, thích quá nhao nhao lên một lượt :

— Ông to đầu đâu mày ? Đâu mày ông to đầu ? Quỳnh nghiêm nghị đáp lại :

— Ở đâu, ở nhà tao chứ còn ở đâu nữa. Cha tao mới mua ông ấy về.

Lũ trẻ đồng thanh nói :

— Vậy mày dẫn tụi tao đến nhà mày xem đi !

Quỳnh lắc đầu :

— Tụi bây muốn xem thì phải kiệu tao về, tao sẽ chỉ lên cho mà xem, còn không ông ấy sẽ trốn mất.

Lũ trẻ nghe xong, vì muốn xem ông to đầu quá nên lấy tay làm kiệu, kiệu Quỳnh về.

Tới sân nhà, Quỳnh xuống kiệu, gọi tất cả vào bếp, bảo lặng yên, rồi tự đi thổi lửa thắp đèn. Đèn thắp rồi, lũ trẻ hỏi :

— Ông to đầu đâu mày ?

Quỳnh lấy tay chỉ vào bóng mình và bóng bọn chúng ở trên vách, nói :

— Đấy ông to đầu đấy, vô số những ông to đầu đấy, chúng bây đã thấy to đầu chưa ?

— Lũ trẻ bị lừa, toan xúm lại đánh, Quỳnh đã tắt đèn và hô « ma » làm chúng hoảng sợ, vội vã kéo nhau chạy đi hết.

3— HAI ÔNG HUYỆN THẠCH VÀ TÚ CÁT BỊ XỎ

Một hôm Quỳnh ra bến đò Thạch chơi, gặp lúc quan huyện Thạch-thành vừa từ dưới đò bước lên, Quỳnh lấy đất ném chơi với chúng bạn, làm trúng ngay vào quan. Quan sai lính bắt lại trước mặt hỏi :

— Màỵ là con cái nhà ai ?

Quỳnh đáp :

— Tôi là con thầy cai Kinh ở vùng này ?

— Thế màỵ đã học hành gì chưa ?

— Học rồi, chớ sao lại chưa học ?

Quan huyện thấy thẳng bé bướng bỉnh và trả lời như vậy, liền bảo :

— Ủ đã thế, tao ra cho màỵ một câu đối, đối được thì tha cho, còn không sẽ bị căng nọc ra đánh vì cái tội ném đất vào quan. Màỵ chịu không ?

Quỳnh vênh mặt đáp lại :

— Tưởng gì, chớ đối thi ai đối chẳng được, quan lớn cứ ra đi.

Quan huyện ra :

-- *Quan huyện Thạch qua bến đò Thạch.*

Quỳnh nghe xong, chợt thấy con chó vàng đang nhai một cục phân, liền tức cảnh đổi lại :

— *Con chó vàng ăn cục cứt vàng.*

Đem chó đổi với quan, đem cứt đổi với đò thì thật xỏ xiên hết chỗ nói, nhưng đổi rất cần và rất chính từng chữ, nên quan phải phục thềm trong bụng mà tha cho Quỳnh.

Vừa lúc ấy, có ông Tú Cát là người cùng xã với Quỳnh đến. Ông Tú được thấy tận mắt vụ quan huyện, mới lại xách tay Quỳnh lên bảo :

— *Lợn Cấn ăn cám Tốn.*

Quỳnh ửng khẩu đáp lại.

— *Chó khôn chó cần cần.*

Ý ông Tú bảo Quỳnh là con lợn, thì Quỳnh đáp lại, ngụ ý bảo ông là con chó. Lợn đối với Chó, Cấn, Tốn là chữ trong bát quái mà đối với Cần, Khôn thì hay biết kê gì. Bị Quỳnh xỏ lại, ông Tú tức quá, đỏ mặt lên và nói :

— Thằng ranh này hỗn quá, tao ra câu nữa, nếu mày không đối lại được thì tao sẽ cho mày mấy roi, và đem mày về mách bảo cho cha mẹ mày hay vì tội mày trốn học đi chơi.

Quỳnh đáp :

— Đối thi đối, chớ có ai sợ đâu ?

Ông Tú ra :

— *Trời sinh ông Tú Cát.*

Quỳnh đối ngay :

— *Đất nứt con bọ hung.*

Trời đối với đất, hung đối với cát, còn gì cân xứng bằng, nhưng xỏ lá ở chỗ đem con bọ hung, một loài sâu dơ dáy để đối với Tú Cát là tên xưng của một vị khoa mục. Ông Tú cũng thừa biết như vậy, nhưng không còn lý bắt bẻ được nên phải cắn răng nuốt hận mà để cho Quỳnh đi...

4— NGƯỜI ĐƯỢC KHÔNG ĐỂ, SAO DỄ ĐƯỢC ĐỂ ĐƯỢC ?

Năm ấy là năm đầu niên hiệu Bảo Thái đời vua Lê Dụ Tôn, các quan Thiên

giám (coi về việc thiên văn) thấy ở vùng Đông Nam có văn tinh xuất hiện, liền làm sớ khải vào vương phủ (phủ chúa Trịnh), nhưng không biết văn tinh giáng sinh vào nhà ai, ở xã nào, huyện nào.

Chúa An-đô-vương là Trịnh-Cương sau khi vào chầu vua Lê liền trở về phủ họp các văn võ triều thần để tìm cách tra xét.

Một vị quan hiến kế, xin nhà Chúa đi tuần du các tỉnh miền này và sức mỗi xã phải hiến một con dê đực có chữa bằng không cả làng sẽ bị làm cỏ hết.

Nhà Chúa nghe lời, liền ban chiếu xuống và định ngày xa giá đi tuần.

Thân phụ Quỳnh là Nguyễn Kinh lúc ấy đang làm cai tổng, kiêm chức tiên chỉ làng được lệnh trên về, cả mấy ngày đêm, ăn không ngon, ngủ không yên. Dê đực có chữa, thuở xưa thuở nay làm gì có, thôi thì đành chờ cho đầu rơi khỏi cổ, chờ đầu mà đem ra dâng hiến. Ngày xưa vua Hung-Nô bắt sứ nhà Hán là Tô Vũ giam lại, bảo hễ chừng nào dê đực có chữa thì tha cho về nước, ấy thế mà nhà Hán tìm cả nước Tàu rộng lớn

mông mênh còn không thể kiếm được, hưởng đây một tồng một xã bé con này!...

Quỳnh thấy cha mất ăn mất ngủ, hỏi lý do. Nguyễn-Kính gạt đi, bảo :

— Việc nhà vua nhà chúa, trẻ con biết làm gì ?

Quỳnh đáp :

— Thế cha không nghe, ngày xưa đức thánh Khổng-Tử còn phải chịu thua anh Hạng-Thác hay sao ? Không có trẻ con hiến kế thì hỏi làm sao tướng nước Tề xưa là Điền Đan biết dùng hỏa ngưu mà đuổi quân nước Yên ?

Nguyễn-Kính nghe con nói, giật mình, cho là có lý rồi đem việc dè dặt kể lại. Quỳnh đáp :

— Việc ấy khó khăn gì, cha khỏi lo, con đã có kế trong bụng rồi.

Cha hỏi kế gì, Quỳnh không đáp nên cho là trẻ con nói láo hay gặp đâu nói đó.

Ngày qua ngày lại, một hôm Chúa ngự giá vào Thanh-hóa tuần du. Chúa đi đến đâu, tiền hô hậu ứng đến đó, và người đi đường đều phải sắp hàng đứng ra hai bên

đề làm lễ đón chào. Xe Chứa do bốn con ngựa kéo lúc qua cầu làng Yên-vực, bỗng ngựa ngừng lại và hí lên, vì có tiếng một đứa trẻ đang khóc thét lên ở dưới cổng gầm cầu.

Chứa sai thị vệ lưng bắt được đứa trẻ lên. Mọi người lúc đó mới hay đó là Quỳnh. Cha Quỳnh thấy con như vậy, mặt sợ xanh lại, chẳng còn một hột máu. Còn Chứa thì thấy là một đứa trẻ, nên sai đem đến trước mặt hỏi lý do. Quỳnh vừa khóc vừa nói :

— Khỏi Chứa, mẹ con chết đã lâu rồi, mà bố con không để em cho con bỗng, nay thấy Chứa đi, con tủi quá mà khóc, lạy Chứa, Chứa làm phép gì cho bố con để được ?

Chứa lấy làm lạ, phì cười bảo :

— Thằng bé này kỳ quá, cha mày là người đực, là đàn ông, làm sao để em cho mày đực ?

Quỳnh gạt nước mắt :

— Lạy Chứa, Chứa nói người đực không đẻ, vậy sao đẻ đực để được, mà Chứa xuống chiếu bắt mỗi xã phải hiến

một dê đực có chữa, bằng không, cả làng bị làm cỏ. Lạy Chúa, nếu dê đực có chữa thì người đực cũng phải có chữa mới được chứ ?

Chúa nghe nói ngạc nhiên, nhận ngay ra Quỳnh chính là văn tinh đã giáng sinh nếu không thì một đứa bé đâu có thông minh như vậy, nên an ủi và bảo :

— Thôi mày về đi, đừng khóc nữa, ta sẽ bãi bỏ lệnh hiến dê đực cho.

Nói đoạn, Chúa hỏi họ tên, sai quan ghi sổ, và sai thị vệ dắt Quỳnh ra trả vào đám đông dân chúng. Rồi cho quan truyền lô tuyên bố bãi bỏ lệnh dê đực. Mọi người được chứng kiến, không ai không tỏ vẻ vui mừng và phục Quỳnh như thánh.

Chúa quay xa giá về và dặn quan huyện Hoảng Hóa phải hàng tháng làm tờ khai về vương phủ cho biết tin tức của Quỳnh. Danh tiếng Quỳnh từ đó vang lừng khắp nơi, và mọi người đều tin tưởng thế nào đi thi Quỳnh cũng phải đỗ Trạng nguyên để làm cho thêm rạng vẻ gia đình và đất nước sau này.

5— QUAN PHỦ BỊ QUAN TỈNH KHIỂN TRÁCH VÌ QUỲNH

Ở đầu làng Yên-vực, dưới bóng cây đa có quán bán nước trà tươi, chiều chiều thường cùng chúng bạn ra thả diều chơi. Bữa nọ có quan phủ Hà-trung đi qua, ghé vào quán nghỉ. Quỳnh cũng vào. Hễ thấy quan nhai miếng trầu nào liệng bã ra ngoài, Quỳnh lại chạy tới, cúi xuống nhặt và đứng vạch ra xem. Quan thấy lạ, hỏi :

— Bè kia mày làm gì như vậy ?

Quỳnh quay mặt lại thưa :

— Bẩm quan lớn, con nghe phương ngôn có câu nói « miếng kẻ sang có gang có thép » vậy nhặt lên thử xem gang thép nó thế nào ?

Biết thẳng bé xỏ, quan phủ hỏi :

— Mày là con cái nhà ai, cha mẹ làm nghề gì ?

Quỳnh đáp :

— Tôi là Quỳnh, cha mẹ tôi làm nghề cai tổng.

— Thế mày đã học hành gì chưa ?

— Cái đồ thi khởi nói, bằng này còn chưa học thì bao giờ mới học.

Quan phủ hỏi :

— Có phải Quỳnh là Quỳnh nấp dưới cổng ở cầu làng Yên-vực khi Chúa đi tuần du đấy không ?

Quỳnh cười đáp :

— ~~Không phải Quỳnh này rồi.~~ Quỳnh nào nữa ?

Quan phủ bảo :

— Nếu vậy, Quỳnh phải đối câu.

« *Miệng kẻ sang có gang có thép* » đi,

Không đối được, sẽ bị phạt đòn vì tội ngạo mạn với quan trên.

Quỳnh đối ngay :

— *Đồ nhà khó, vừa nhỏ vừa đen.*

Quan mắc cỡ, giận lắm, nói :

— Không được !

Quỳnh vắn lại :

— Đối chỉnh từng chữ thế, quan lớn bảo không được, còn câu nào hơn nữa ?

Quan bí lẽ :

— Thôi được, còn câu nữa, hể câu này, Quỳnh đối được thì ta mới tha cho.

Quỳnh trả lời :

— Được, quan lớn cứ ra đi !

Quan phủ ra :

— *Quan là mũ, đề thời mới, đối thời cũ, đối rồi bước vô phủ.*

Quỳnh ứng khẩu đối ngay :

— ~~Quan là mũ, đề thời mới, đối thời cũ, đối rồi bước vô phủ.~~

Quan phủ lại bị xỏ nặng hơn, ông định nọc Quỳnh ra đánh về cái tội đối hỗn mà tục, nhưng lại sợ đánh Quỳnh, câu chuyện sẽ đến tai nhà Chúa, nên sai lính lôi Quỳnh lên xe, đưa về tỉnh Thanh-hóa để trình cho tỉnh đường trừng trị. Quan tỉnh nghe qua mọi sự, gọi Quỳnh lại hỏi về tội « sao đối hỗn hào tục tũ thế » ? Quỳnh liền thoảng chống lại :

— Đó là câu quan phủ bịa ra, chứ không phải của con.

Quan tỉnh ngạc nhiên hỏi :

— Thế câu của Quỳnh đối làm sao ?

Quỳnh đáp ngay :

— Dạ bẩm quan lớn, con đối rằng
« Đói là dai, thắt thời ngắn, đề thời dài, thắt
rồi bước lên ngai ».

Quan tỉnh nghe xong, gật gù khen
hay, rồi quay lại quan phủ:

— Đò câu của người ta thế mà thầy
dám bịa ra như vậy, sao thầy có học,
làm cha mẹ dân mà tẻ lậu đến thế; việc
này tôi bỏ qua cho, lần sau đừng còn tái
phạm nữa.

Quan tỉnh rầy la quan phủ một chập,
rồi bắt phải đem Quỳnh về trả tại nơi
quán nước ở đầu làng Yên-vực. Nghĩ thật
là cay và oan cho quan phủ, nhưng ai bảo
quan nhiều sự, đi gây với trẻ con làm gì,
mà đưa trẻ ấy lại là Quỳnh mới khổ.

CHƯƠNG HAI

TRẠNG QUỲNH VÀ THỊ ĐIỀM

- Thầy học đã chẳng kinh, nhà sư cũng không tha.
- Đến học tại nhà Đoàn thị Điềm.
- Những sự chọc phá và đối đáp lẫn nhau.
- Quỳnh gửi Thị Điềm mua cà cuống.
- Bỏ đi vì thua tài Thị Điềm.
- Quỳnh cho Thị Điềm lấy chồng thợ cày thật.

6— THẦY HỌC ĐÃ CHẴNG KÍNH NHÀ SƯ CŨNG KHÔNG THA

NĂM LÊN 6 TUỔI, QUỲNH ĐƯỢC CHA MẸ cho đến học tại trường một ông Cống sinh ở trong làng. Quỳnh học rất thông minh, chỉ hơn năm đã thuộc rất nhiều kinh sử và biết làm đủ các thể văn chương thi phú... Một hôm, ông Cống ra cho một bài thơ Con Chuột. Quỳnh hạ bút viết ngay :

*Ông Cống khoa nào chẳng thấy thi,
Chuột thời gọi chuột cống làm chi.
Bắt hơi chó xịt cong đuôi chạy.
Nghe tiếng mèo ngao rút cổ đi.
Chĩnh nếp giá cơm tha thềm bậy.
Đồng rơm bồ lúa gác hang kỳ.
Phô loài chuột lũ bay nên chạ.
Họa có bầu nạn mọi sợ mì.*

Ông Cống sinh biết bị Quỳnh chơi xỏ ở chỗ ám chỉ mình cũng như con chuột cống, hay lấy con chuột cống chỉ mình, nhưng cũng phải khen hay, phải bỏ qua, và thậm phục là giỏi. Lại một hôm khác, có nhà sư đến thăm trường, ông Cống bảo Quỳnh tức cảnh làm thơ, Quỳnh cũng ứng khẩu đọc ngay như đã sắp đặt trong bụng từ hồi nào, thơ rằng :

Chuông mõ nhà ai khéo mĩa mai,

Củ khoai sao lại có hai tai.

Muốn kêu dưa hấu hiềm không cuống ;

Trông giống bình với ngật thiếu quai.

Khỉ ngở sợ dưa ôm áp giữ.

Trẻ ngờ trái bưởi hỏi han đời.

Rằng không phải gáo, Quỳnh xin chuộc ;

Hút thuốc mà xem, đổ hản hoi.

Quỳnh đọc xong, cả đám học trò phá lên cười. Ông Cống-sinh thấy Quỳnh quá hồn láo với nhà tu, nên đuổi ra khỏi trường không cho đến học nữa. Nhưng Quỳnh cóc cần, vì với bầm tính khinh thế ngạo vật, tự cho như thế là đủ để góp mặt với đời...

7— ĐẾN HỌC TẠI NHÀ ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Năm 16 tuổi, Quỳnh đến học tại nhà quan bảng nhỡn họ Đoàn để chuẩn bị đi thi, hay nói tập văn thì đúng hơn. Vốn đã nghe tiếng Quỳnh thông minh và sắc sảo từ lâu, nên hôm đến xin học, quan Bảng ra cho một câu đối :

Con mọc đậu cây bàng, dòm nhà bảng nhỡn.

Quan bảo đối được mới cho học, và cái khó của câu này là ở chỗ chữ « Mọc » với chữ « Bàng » ghép lại thành chữ « Bảng »

Quỳnh đối ngay :

Thằng quý ôm cái đầu, đứng cửa khôi nguyên.

Quan bảng khen hay tuyệt vì cái giỏi của Quỳnh là lấy chữ « Khôi » để đối với chữ « Bảng » mà khôi là do chữ « Quý » và chữ « Đầu » ghép lại.

Chẳng những khen hay, quan Bảng còn cho rằng với cái khẩu khí như vậy, sau này thế nào Quỳnh thi cũng sẽ đỗ

Trạng-Nguyên, và làm quan đến nhất phẩm triều đình.

Quan Bàng cho Quỳnh học và cho ở trọ luôn tại nhà để tiện việc đèn sách. Quan có người con gái cùng lứa tuổi với Quỳnh là Thị-Điễm nổi tiếng cả về nhan sắc lẫn văn chương, đức hạnh, có ý muốn đề gả cho Quỳnh. Quỳnh thấy Điễm cũng mê tít thò lò, nên thỉnh thoảng gặp những lúc Thị-Điễm ngồi dệt vải hay may vá, thêu thùa, Quỳnh lại đem sách đến ngồi bên để học, và tinh chuyện chọc gheo, như có lúc Quỳnh hỏi Điễm :

— «Nhân chi sơ, tính bản thiện», thầy bảo tôi làm bài kinh nghĩa, giải thích mấy câu ấy, vậy theo ý cô, hai câu này thế nào?

Điễm trả lời nghiêm chỉnh :

— «Nhân chi sơ tính bản thiện» là « người chung xưa, tính vốn lành » tức cái bản tính của con người từ lúc mới sinh ra, ai ai cũng lành cả, chớ không phải là dữ.

Quỳnh cười bảo :

— Cô nghĩ thế sai rồi, theo ý tôi khác kia.

Điềm tưởng Quỳnh có ý nghĩa cao xa hơn nữa, không ngờ khi hỏi « ý nghĩa » gì, Quỳnh ta lại trả lời một cách rất riêu cợt theo kiểu pha trò của mấy anh hát bội. Quỳnh vừa nói vừa rờ ngay vào ngực Thị Điềm.

— Cô lầm rồi, ông Thánh không phải dạy thế đâu, mà « nhân chi sơ tính bản thiện » chính là « nhân chi sơ rờ hai vú, tính bản thiện miệng muốn xơi », theo tôi là thế đấy cô ạ !

Điềm biết bị Quỳnh lỡm, xấu hổ đỏ mặt lên, đứng dậy đi riết vào nhà trong lánh mặt và thâm ý cho Quỳnh như thế là quá suồng sã, bất lịch sự.

Vợ chồng quan Bạng vì thâm ý muốn gả Điềm cho Quỳnh nên cũng lờ đi khi thấy Quỳnh lên lại chỗ Thị Điềm đang ngồi.

8— NHỮNG SỰ CHỌC PHÁ VÀ ĐỐI ĐÁP LẤN NHAU

Thấy Điềm tỏ ý không hài lòng về mình, Quỳnh lại càng ngày càng chọc phá

thêm nữa. Tối nọ, Quỳnh lén vào trong buồng nhảy lên giường Thị Điềm nằm trật quần ra, và thượng cột buồm lên. Thị Điềm vào bỏ mùng để ngủ, tưởng là rắn, sau biết là Quỳnh mới chữa thẹn đọc rằng:

Chương nội vô phong phạm tự lập.

Nghĩa là trong mùng không gió mà cột buồm dựng lên.

Quỳnh đọc đối lại ngay :

Hung trung bất vũ thủy trường lưu.

Nghĩa là trong bụng chẳng mưa mà nước cứ chảy mãi.

Điềm khen hay, nhưng bắt Quỳnh phải bước ra khỏi buồng.

Được thể, sáng dậy, Thị Điềm ra tiểu tiện ở chỗ bụi xương rồng, Quỳnh nhìn thấy lại lót tót chạy ra. Điềm ra ngay cho Quỳnh một câu đối :

Cây xương rồng rồng (1) đất rắn, long lại hoàn long.

Quỳnh nhân thấy đàn dơi chuột (dưa leo), liền đáp lại :

1— *Tiếng đàn ngoài, rồng với giếng (trồng) cùng đọc một âm, không phân biệt « r » hay « gi ».*

Quả dừa chuột, chuột (1) thẳng gang, thử chơi thì thử.

Câu của Điềm ra ngụ ý cho Quỳnh biết mình không phải là thử vừa mà cái khó là ở chỗ long là rỗng, còn câu của Quỳnh đối lại thì có ý xỏ đậm bảo muốn chơi, mà hay là ở chỗ thử là chuột. Thử là chuột để đối với long là rỗng còn gì cân xứng bằng, nhất là cái ngoại ý bao gồm những tính chất cười cợt, hóm hỉnh.

9— QUỲNH GỬI THỊ ĐIỀM MUA CÀ CUỐNG

Đối với Thị-Điềm, Quỳnh thường hay dùng tiếng nói lái như làm thơ thì nói là « lờ tham », đi ngủ thì nói là « đu nghỉ », ăn cơm thì nói là « om cắn », thành thử một hôm Thị-Điềm đi chợ, Quỳnh đưa tiền nhờ mua cho cà cuống về ăn. Cà cuống là một thứ sấu ăn rất thơm và cay, chữ nho

1 — Tức « Trượt » nhưng tiếng dân ngoài không phân biệt « ch » hay « tr ».

thường viết là « quế đố » tức bọ thom, tại ngực nó có một bông dầu thom cay, lấy dầu nước mắt để ăn bánh cuốn thang thi tuyệt hảo. Diễm cũng dư biết, nhưng để lỡm lại Quỳnh, Diễm chẳng mua gì cả, thay vì mua cả cuống, Diễm nhặt một mớ cuống cả tức cuống trái cả pháo đem về đưa cho Quỳnh. Quỳnh chưng hửng, hỏi sao lại mua thứ này, thứ này thi ai mà ăn được. Thị-Diễm cười đáp lại :

— Anh gửi mua cả cuống vậy chẳng phải cuống cả thi còn là gì nữa ?

Quỳnh bị lỡm cú đau, đờ ra, không trả lời được, tức quá, Quỳnh đòi tiền lại, Diễm nhất định không trả, và đây là lần thứ nhất Quỳnh bị thua mưu của Thị-Diễm.

10— BỎ ĐI VÌ THUA TÀI THỊ ĐIỂM

Buổi chiều hôm ấy, Quỳnh ra sông tắm, để trêu ngươi Thị-Diễm, Quỳnh cuốn quần áo lại, rồi cứ để trường tồng ngồng mà đi

về. Đến nhà Quỳnh gọi Diêm ra mở cửa, Diêm ra thấy vậy, liền xit chó cắn Quỳnh, Quỳnh sợ quá, vội leo lên cây cậy để tránh, và năn nỉ Diêm nhốt chó lại. Diêm cười bảo :

— Muốn nhốt chó lại thì phải đổi được câu đối này trước đã.

Quỳnh hỏi :

— Câu gì ?

Diêm tức cảnh ra :

— *Thằng Quỳnh ngồi trên cây cậy, dái đỏ hồng hồng.*

Quỳnh đổi không được vì không có cảnh gì để đối, nhất là cây vôi hồng là hai thứ cây cùng có quả giống nhau và lúc xanh (sống) cùng có nhựa chát như nhau. Diêm thấy Quỳnh năn nỉ mãi, và thấy tội nghiệp cứ ở trên cây, nên tạo ra cảnh cho Quỳnh đối, bằng cách xắn vẩy lợi xuống dưới ao để vớt mấy cây bèo. Quỳnh nhân đó, liền đối lại :

— *Cái Diêm lợi xuống ao bèo, đờ ngứa rây rây.*

Rây vôi bèo cũng là hai loại cây ngứa cả, và Quỳnh đối lại cũng rất hay rất chỉnh

nên Diễm mới đem chó nhốt lại và mở cổng cho Quỳnh tọt xuống đề đi vào.

Từ đó, Quỳnh đối với Diễm càng suồng sã gấp bội. Thậm chí, bữa nọ Thị-Diễm đang tắm trong buồng tắm, Quỳnh cứ đứng ngoài đòi mở cửa cho vào đề tắm chung luôn thê. Thị-Diễm bực mình quá, càng đuổi, Quỳnh càng đòi, nên bảo :

— Nếu đối được câu này sẽ mở cửa cho vào, còn không thì rút đi.

Nói rồi, Thị-Diễm ra :

— *Da trắng vô bì bạch.*

Da trắng là bì bạch, bì bạch là da trắng. Khó qua, Quỳnh đối không được, nghĩ đã xấu hổ lại tức vì sự làm cao của Thị Diễm nên sau đó, lên xin phép quan Bàng đề trở về quê, rồi không trở lại học hành nữa. Trước khi đi, Quỳnh bảo với Thị-Diễm :

— Máy đã khinh tao, thì tao sẽ cho máy lấy thẳng đi cày đề máy sáng mắt ra.

Thị-Diễm không thêm trả lời, chỉ nguyệt một cái rồi bước vào nhà trong. Quỳnh càng tức hơn nữa. Khi Quỳnh đi

rồi, quan Bảng hỏi con gái, mới rõ những chuyện xảy ra, giữa Quỳnh và Thị-Điễm, bất giác ông phải thở dài nói :

— Không ngờ, con người thế lại thế !

Và cũng vì thế, cả cha lẫn con không thèm đếm xỉa hay nhắc gì Quỳnh nữa. Lẽ dĩ nhiên cuộc hôn nhân giữa Điễm và Quỳnh không thể nào thành vậy.

11— QUỲNH CHO THỊ ĐIỄM LẤY CHỒNG ĐI CÀY THẬT

Từ giã nhà quan Bảng đi ra, đến một gốc đa đầu làng nọ, Quỳnh thấy một anh thanh niên độ ngoài hai mươi tuổi, đang thả trâu và gác cây ngồi nghỉ. Quỳnh thấy anh ta thối nùi rơm (con cùi) lấy lửa hút thuốc Lào bằng điếu cày liền lết tới xin hút nhờ điếu rồi làm quen hỏi chuyện :

— Anh đã có vợ con gì chưa ?

Anh nọ trả lời :